CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1904/CV/VHE	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*
(V/v: bổ sung tài liệu và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)	

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM**

- Mã chứng khoán: **VHE**
- Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0243 338 16 999 Fax: 0243 5990 555
- E-mail: congbothongtin@vinaherbfoods.com
- Người thực hiện công bố thông tin: **Bùi Thị Hồng Dung**
- Chức vụ: Người được ủy quyền CBTT của Công ty.
- Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu và nội dụng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3. Thông tin trên đã được Chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2021 tại đường dẫn https://vinaherbfoods.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Tiến Vinh

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VP

**** Tài liệu đính kèm:***
Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0107409148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/04/2016, cấp thay đổi lần 5 vào ngày 05/01/2021.

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

***Thời gian**: 07h30' ngày 19 tháng 04 năm 2021*

***Địa điểm**: Số 277, đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội*

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1	07:30 – 08:30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
		Kiểm tra tư cách cổ đông, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
2	08:30 – 08:35	Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội	Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
3	08:35 – 08:45	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, thông qua Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
4	08:45 – 08:55	Thông qua Chương trình họp, Quy chế tổ chức và biểu quyết	Chủ tọa
5	08:55 – 10:00	**Nội dung các báo cáo, tờ trình:** - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; - Tờ trình thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021; - Tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; - Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi; - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; - Tờ trình thông qua Phương án huy động vốn để phục	Đoàn Chủ tịch

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
		vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021. - Thông qua tờ trình Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.	
6	10:00 – 10:30	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	Chủ toạ
7	10:30 – 10:40	Hướng dẫn biểu quyết	Ban kiểm phiếu
		Đại biểu tiến hành bỏ phiếu biểu quyết	
	10:40 – 10:50	Thông qua Quy chế bầu cử	Chủ toạ
		Hướng dẫn bầu cử	Ban kiểm phiếu
		Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử	
8	10:50 – 11:05	Nghỉ giải lao	
9	11:05 – 11:15	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử	Ban kiểm phiếu
10	11:15 – 11:25	Đọc dự thảo Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Thư ký, chủ toạ
11	11:25 – 11:30	Thông qua Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Chủ toạ
12	11:30 – 11:35	Bế mạc đại hội	Chủ toạ

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (VHE) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng***: Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên VHE đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ VHE và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông *(Theo Điều 21 Điều lệ VHE)*

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của VHE và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 24/03/2021) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là *"Đại biểu"* khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của VHE.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ

phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông VHE được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
- Thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định tại Quy chế này.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được VHE trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được VHE in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

  + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

  + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn.

- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức phát ra
- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- Ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thể lệ biểu quyết:

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Đối với các nội dung sau thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số Phiếu Biểu Quyết của tất cả Đại Biểu dự họp biểu quyết "tán thành" (theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Điều lệ VHE):

  + Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;

  + Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại;

  + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

  + Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;

  + Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ VHE và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông VHE biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Bùi Tiến Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2021/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và kế hoạch 2021 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực Phẩm Việt Nam (sau đây gọi là "Vinaherbfoods" hoặc "Công ty") trong năm 2020.

Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2019, cùng với sự chỉ đạo sáng suốt quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đồng lòng nhất trí đoàn kết của tập thể CBCNV, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và Qúy cổ đông, Công ty CP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Về kết quả kinh doanh, Hội đồng quản trị ("HĐQT") đánh giá Công ty và Ban Giám Đốc đã có nhiều nỗ lực, vẫn đạt mức tăng trưởng dương trong khi Doanh thu lĩnh vực xuất nhập khẩu giảm sút nghiêm trọng, kinh doanh trong nước bị hạn chế rất lớn do dịch bệnh Covid 19 trên thế giới vẫn đang diễn ra hết sức khốc liệt. Doanh thu năm 2020 đạt sấp xỉ 127 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 828 triệu đồng.

Về ngành nghề hoạt động, năm 2020 đánh dấu bước tiến mới trong lĩnh vực nước uống thảo dược, Công ty đã tung ra thị trường sản phẩm nước uống thảo dược đóng lon theo công nghệ của Hàn Quốc vào Quý 4 năm 2020. Và doanh thu từ nước uống thảo dược là 9,2 tỷ đồng chiếm 7,25% trong tổng doanh thu năm 2020.

HĐQT đã có nhiều quyết sách để điều chỉnh, quy hoạch, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Ban lãnh đạo cũng quyết liệt triển khai mở rộng, điều chỉnh thị trường phù hợp với xu hướng toàn cầu, đồng thời đề ra các chính sách kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào để đảm bảo chất lượng xuất khẩu đầu ra và tìm kiếm khai thác thị trường nước uống thảo dược.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Các hoạt động chung:

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT để quyết định các vấn đề của Công ty. HĐQT đã thực hiện tốt việc phân cấp/ phân quyền, giao việc cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc nhằm giảm bớt khối lượng công việc cho HĐQT đối với một số vụ việc mang tính hành chính, sự vụ, diễn ra thường xuyên,

ổn định, nhằm mục đích để HĐQT tập trung thời gian hơn vào việc hoạch định chính sách, chủ trương và kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

Năm 2020, HĐQT đã ban hành các nghị quyết thông qua chủ trương quan trọng đối với định hướng và phát triển của Công ty, trong đó với nội dung chính sau:

- Dịch chuyển phương thức kinh doanh phù hợp với xu thế của thời đại
- Tiếp tục ra sức kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động Công ty sao cho phù hợp nhất.
- Huy động các khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát công tác điều hành. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Hoạt động giám sát của Thành viên HĐQT độc lập:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, hoạt động của HĐQT gồm:

- Tổ chức giám sát, quản lý việc sử dụng nguồn vốn của Ban điều hành cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch một cách hiệu quả, tiết kiệm nhất.
- Chỉ đạo thành công khâu tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 26 tháng 06 năm 2020;
- Hoàn thành việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 và 2019 với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu cho cổ đông.
- Hoàn thành việc thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2020;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ đã ban hành;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;

2.1. Đánh giá kết quả giám sát của thành viên HĐQT Độc lập đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty:

- Trong năm 2020 các Thành viên HĐQT Độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến với tinh thần vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty, cùng HĐQT quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh góp phần trong công tác hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Các thành viên HĐQT độc lập Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2020 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

3. Hoạt động của Tiểu ban kiểm toán nội bộ:

Trong năm 2020, Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã tổ chức 05 cuộc họp để giúp HĐQT thực hiện chức năng giám sát các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến dòng tiền cụ thể như sau:

STT	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	27/06/2020	- Đề ra các kế hoạch Tiểu Ban kiểm toán nội bộ cần thực hiện trong năm 2020	100/100
2	12/08/2020	- Xem xét BCTC bán niên năm 2020	100/100
3	19/10/2020	- Phương án sử dụng vốn thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ	100/100
4	30/11/2020	-Tham dự cuộc họp với giám đốc tài chính V/v tuyển dụng Phụ trách kế toán	100/100
5	31/12/2020	- Đặt ra kế hoạch và mục tiêu cho năm 2021	100/100

- Tiểu ban kiểm toán Công ty ghi nhận, đánh giá sự nỗ lực quyết tâm cao của Ban lãnh đạo Công ty trong việc chuyển đổi mô hình quản lý, quản trị Công ty, từng bước tiếp cận với thông lệ quản trị Công ty tốt nhất, có bước đi phù hợp với đặc điểm của Công ty.

III. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021, Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng trong lĩnh vực xuất khẩu nguyên liệu ngành dược, đồng thời tiếp tục dịch chuyển và mở rộng bán hàng trực tuyến để phù hợp với xu hướng thế giới. Đẩy mạnh chiến lược marketing online nhằm gia tăng độ phủ, quảng bá thương hiệu nước uống thảo dược đóng chai và đóng lon tới người tiêu dùng.

Về quy mô, Công ty tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu nguyên liệu ngành dược, nước uống thảo dược sang các thị trường Hàn Quốc, Châu Âu, các nước trong khu vực Đông Nam Á. Lĩnh vực kinh doanh nước uống thảo dược được Công ty đầu tư mạnh mẽ, hướng tới các sản phẩm thuần thảo dược đáp ứng nhu cầu thực phẩm sạch có lợi cho sức khỏe của khách hàng.

Về quản trị, năm 2021 Công ty cải cách hệ thống quản trị, tìm kiếm mở rộng và phát triển hệ thống bán hàng phù hợp với xu hướng chung của thế giới. nâng cao hiệu suất hoạt động của mỗi cán bộ, Công nhân viên góp phần đưa Công ty phát triển bền vững. giữ vững mục tiêu đưa sản phẩm nước uống thảo dược tới tay người tiêu dùng Việt Nam và thế giới.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam trong năm 2020 và kế hoạch 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

BÙI TIẾN VINH

Nơi nhận:
- Cổ đông ....;
- HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Số : 02/2021/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020, KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm 2020

Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam trong năm 2020.

**** Những thuận lợi:***

Năm 2020, mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam GDP tuy chỉ đạt 2,91% thấp nhất trong thập niên 2011-2020, nhưng lại là con số cực kì ấn tượng và thuộc nhóm cao nhất thế giới. Xuất khẩu vượt khó trong tình hình dịch bệnh, duy trì tăng trưởng dương. Việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do đã mang lại những tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA). Điều này phản ánh năng lực sản xuất trong nước tăng trưởng cao, môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh được tạo thuận lợi và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu.

**** Những khó khăn:***

Kinh tế thế giới và khu vực phải đối diện với những rủi ro chưa từng có trong lịch sử do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Thị trường tài chính tiền tệ thế giới có nhiều diễn biến khó lường, giá vàng tăng nhanh, giá dầu giảm mạnh.

Tốc độ phát triển mạnh mẽ của kinh doanh online đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải có sự nỗ lực trong việc đổi mới, thích nghi để lựa chọn được phương thức kinh doanh phù hợp nhất.

Hiện tại, Vinaherbfoods phải gánh chi phí cao do đang trong giai đoạn những năm đầu, mới đầu tư dây chuyền sản xuất lon.

Thị trường xuất khẩu nhiều biến động đã ảnh hưởng đến lĩnh vực xuất khẩu nông lâm sản, dược liệu của Công ty.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2020

Trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn, Ban tổng giám đốc xác định « trong nguy có cơ », giữ vững sứ mệnh: Mang giá trị hữu ích của thảo dược Việt Nam cho sức khỏe cộng đồng một cách tự nhiên nhất. Đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung sự chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đủ năng lực để cùng tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2020.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm năm 2020/2019
1	Tổng tài sản	233,075,586	173,971,300	33.97
2	Vốn chủ sở hữu	164,182,949	110,741,943	48.26
3	Doanh thu thuần	121,938,911	143,575,501	-15.07
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-3,364,214	10,723,703	-131.37
5	Lợi nhuận khác	4,426,758	572,157	673.70
6	Lợi nhuận trước thuế	1,062,544	11,295,859	-90.59
7	Lợi nhuận sau thuế	828,045	9,035,068	-90.84

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Doanh thu thuần năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm trước **-15,07%** là do:

- Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu biến động giảm mạnh từ 54,2 tỷ đồng xuống còn 5,7 tỷ đồng tương đương – **89,5%** từ đó làm cho tổng doanh thu nhóm hàng nông sản giảm **-1%;**
- Gía vốn hàng bán tăng **1,34%** so với năm trước do chi phí đầu vào Nguyên vật liệu tăng, đồng thời Công ty mới đưa hệ thống dây truyền sản xuất lon đi vào sản xuất dẫn tới chi phí khấu hao máy móc thiết bị tăng;
- Chi phí lãi vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng **15.8%;**

Từ những nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm trước 8,2 tỷ đồng tương đương **-90.84%.**

III. Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021

1. Triển vọng phát triển của ngành và mục tiêu năm 2021

- Kinh tế Việt Nam đang là một điểm sáng của thế giới, với sự cởi mở trong dịch vụ hành chính công. Kỳ vọng trong giai đoạn 2020 - 2025, GDP tăng 6-7%, CPI tăng 3-4%. Ngành dịch vụ và hàng tiêu dùng được xem là yếu tố chính góp phần phát triển kinh tế Việt Nam năm 2021.

- Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 khiến cho Người tiêu dùng Việt Nam và thế giới ngày càng chú trọng tới vấn đề an toàn thực phẩm, sức khỏe và các vấn đề môi trường.

- Hoàn thành các chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

- Cải tiến phương thức kinh doanh, tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, nâng cao năng suất lao động.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Năm 2020 dịch bệnh Covid-19 khiến cho nền kinh tế bị suy thoái trầm trọng, cuộc chiến Mỹ Trung vẫn diễn ra căng thẳng. Những khó khăn đó cùng với định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 theo một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu sau:

- Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là khoảng 233 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là khoảng 8 tỷ đồng;

3. Giải pháp thực hiện của Ban Tổng giám đốc:

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong năm 2021, Ban tổng giám đốc sẽ tập trung triển khai một số biện pháp sau:

- Xây dựng các phương án, chiến lược marketing, bán hàng khác nhau để ứng phó với các thay đổi trong môi trường kinh doanh đầy biến động do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19
- Đẩy mạnh mạng lưới bán hàng và tiếp thị để tăng doanh số bán
- Quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, quản lý công nợ giảm tối đa việc bị chiếm dụng vốn, quản lý hàng tồn kho, tăng vòng quay vốn để tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 và kế hoạch dự kiến năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông ....;
- HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số : 03/2021/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO ký ngày 29 tháng 03 năm 2021

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Cổ đông; - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty; - Lưu VT; HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM CHỦ TỊCH HĐQT *Bùi Tiến Vinh*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 04/2021/TTr-ĐHĐCD	

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.*
- *Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2020 (ĐVT: đồng)
1. Lợi nhuận trước thuế	**1.062.544.295**
2. Thuế TNDN phải nộp	**234.498.966**
3. Lợi nhuận sau thuế	**828.045.329**
4. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	**5.141.943.69**
5. Lợi nhuận chuyển năm sau	**5.969.988.698**

- Phân phối lợi nhuận: Chưa phân phối Lợi nhuận năm 2020

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2021, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2020 để tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

Trên đây là nội dung phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận, phân phối lợi nhuận cho năm 2021.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0107409... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Tiến Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số : 05/2021/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao của HĐQT, TBKTNB năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Trong năm 2020 Công ty không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT trong việc triển khai nhiệm vụ được giao Công ty xin đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT trong năm 2021 tối đa bằng 10% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Tiến Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số : 06/2021/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

BÙI TIẾN VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 07/2021/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi như sau:

Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến các hoạt động của Công ty có hiệu lực thi hành, bao gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020; Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Do một số thay đổi của các văn bản pháp luật trên, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty được sửa đổi sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BÙI TIẾN VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị *(dự thảo kèm tờ trình này).* **Cụ thể như sau:**

Lý do đề xuất:

Theo Khoản 4 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định Tránh nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: *" Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty."*

Theo Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định Điều khoản chuyển tiếp: *"Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành."*

Nội dung đề xuất:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm theo tờ trình.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Cổ đông; - HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty; - Lưu VT; HĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **BÙI TIẾN VINH**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Về phương án huy động vốn
phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam;*
- *Tình hình thực tế của Công ty hiện nay,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam ("Công ty") kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê chuẩn thông qua Phương án huy huy động vốn (thực hiện một trong các phương án hoặc kết hợp đồng thời các phương án) phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021 -2022, chi tiết như sau:

I. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Mục đích phát hành:

Huy động vốn trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Tình hình cổ phần trước khi phát hành của Công ty:

- Số lượng cổ phần: 15.840.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

3. Phương án phát hành:

- Tên Cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam ;
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng số cổ phần phát hành: 15.800.000 cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 158.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tám tỷ đồng)*
- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:
  - Tổ chức, cá nhân trong nước là nhà đầu tư chiến lược, là nhà đầu tư được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian ít nhất 03 năm.
  - Tổ chức, cá nhân trong nước là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành, thuộc một trong các đối tượng sau:
    + Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
    + Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
    + Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
    + Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.
  - Ưu tiên đối tác truyền thống, tiềm năng của công ty;
  - Có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần ;
  - Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư bị chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Phương thức xử lý cổ phần không phát hành hết: Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá không thấp hơn mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành;

- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 316.400.000.000 đồng *(Ba trăm mười sáu tỷ bốn trăm triệu đồng);*
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần;
- Thời điểm phát hành: dự kiến trong năm 2021, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0% Vốn điều lệ. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư của đợt phát hành là Tổ chức, cá nhân trong nước nên việc phát hành không thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài, đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.

4. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông trong đợt phát hành riêng lẻ của Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam là 10.000 đồng/cổ phần, được căn cứ trên giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 *(Số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán)*

Giá trị sổ sách/cổ phiếu = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phần đang lưu hành

= 164.182.948.698/15.836.000

= 10.367,7 đồng/ cổ phiếu

Hiện cổ phiếu VHE đang được thực hiện giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Giá giao dịch của cổ phiếu trong 02 tháng trở lại đây dao động ở mức từ 4.100 – 7.500 đồng/ cổ phiếu.

Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần bằng mệnh giá là **10.000 đồng/cổ phiếu.**

5. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 158.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ đồng) của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chi tiết như sau:

STT	Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Trả nợ vay tổ chức tín dụng	30.000.000.000	Trong năm 2021-2022
3	Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán cho nhà cung cấp; Trả lương cho người lao động; Chi phí marketing, bán hàng)	128.000.000.000	Trong năm 2021-2022

Tổng Cộng	**158.000.000.000**	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành để đảm bảo phù hợp với tình hình thị trường và tình hình cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo việc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có) tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất

6. **Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu.**

7. **Ủy quyền:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm chào bán;
- Trường hợp nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác lựa chọn theo tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá không thấp hơn mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Thông qua phương án và thực hiện các thủ tục cần thiết để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định ;
- Cập nhật, sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành;
- Và các công việc khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN THÔNG QUA CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU:

1. Mục đích phát hành

Huy động vốn trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Phương án phát hành

2.1. Tên Cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam;

2.2. Tình hình cổ phần trước khi phát hành:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 158.400.000 000 đồng
- Số lượng cổ phần trước khi phát hành : 15.840.000 cổ phần

2.3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

2.4. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2.5. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm tối đa: 15.840.000 cổ phần

2.6. Tổng giá trị theo mệnh giá cổ phần dự kiến phát hành thêm tối đa: 158.400.000 000 đồng

2.7. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành tối đa: 316.800.000.000 đồng

2.8. Số lượng cổ phần dự kiến sau khi phát hành tối đa: 31.680.000 cổ phần

2.9. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để phát hành thêm cổ phiếu.

2.10. Tỷ lệ phát hành: 1:1 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được quyền mua thêm 1 cổ phiếu phát hành thêm)

2.11. Giá phát hành: **10.000 đồng/cổ phiếu**

2.12. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

- *Giá trị sổ sách một cổ phiếu CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam tại thời điểm 31/12/2020:*

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{164.182.948.698}{15.836.000} = 10.367{,}7 \text{ đồng/cp}$$

- *Theo phương pháp giá trị thị trường:*

Hiện cổ phiếu VHE đang được thực hiện giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Giá giao dịch của cổ phiếu trong 02 tháng trở lại đây dao động ở mức từ 4.100 – 7.500 đồng/ cổ phiếu.

Giá cổ phiếu của Công ty sau phát hành sẽ chịu tác động của việc phát hành thêm 100% cổ phiếu mới so với số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm trước khi phát hành sẽ dẫn đến sự pha loãng của cổ phiếu, mặt khác thị trường chứng khoán hiện tại bị nhiều yếu tố vĩ mô tác động đến tâm lý nhà đầu tư. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là **10.000 đồng/cổ phiếu**.

2.13. Về Mức độ pha loãng dự kiến sau khi chào bán:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

❖ <u>Rủi ro do pha loãng EPS</u>

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loãng} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

$EPS_{pha\ loãng}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

❖ <u>Rủi ro do pha loãng BV</u>

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: *Tổng số cổ phiếu đã chào bán*

CPQ: *Tổng số cổ phiếu quỹ*

BV: *Giá trị sổ sách cổ phiếu*

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2021 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

❖ Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu)

❖ Về mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I} = \frac{7.100 + (10.000 * 100\%)}{1 + 100\%} = 8.550 \text{ đồng/Cổ phiếu}$$

Trong đó:

***Ptc**: Giá thị trường cổ phiếu sau khi pha loãng*

***PR_{t-1}**: Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng (tạm tính tại ngày 29/03/2021)*

***I:** Tỷ lệ tăng vốn*

***PR**: Giá cổ phiếu chào bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới*

2.14. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua 1 lần. Trường hợp cổ đông từ chối quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên thứ 2 nhưng bên thứ 2 không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu cho bên thứ 3.

2.15. Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021-2022, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 50% (tương đương

với số tiền thu được tối thiểu là 79.200.000.000 đồng). Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của Ngân hàng....

2.16. Nguyên tắc làm tròn: Làm tròn xuống đến hàng đơn vị để xác định số cổ phiếu được quyền mua.

2.17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu.

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm.

2.18. Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến năm 2021, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

2.19. Cam kết thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Công ty cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.20. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% Vốn điều lệ. Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại công ty. Trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ do làm tròn hoặc cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 158.400.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ bốn trăm triệu đồng) của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chi tiết như sau:

STT	Đối tượng	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Trả nợ vay tổ chức tín dụng	30.000.000.000	Trong năm 2021-

			2022
3	Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán cho nhà cung cấp; Trả lương cho người lao động; Chi phí marketing, bán hàng)	128.400.000.000	Trong năm 2021-2022
Tổng Cộng		**158.400.000.000**	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành để đảm bảo phù hợp với tình hình thị trường và tình hình cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo việc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có) tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất

4. **Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu.**
5. **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán cổ phiếu và thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN.
- Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) theo quy định của pháp luật.
- Lựa chọn đối tượng mua số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn hoặc cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1) với giá mua không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.
- Và các công việc khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

1. Tổ chức phát hành trái phiếu chuyển đổi

Tên tiếng Việt	:	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Tên viết tắt	:	VINAHERBFOODS.,JSC
Địa chỉ	:	Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(0243) 3816999
Fax	:	(0243) 5990555
Website	:	https://vinaherbfoods.com/
Vốn điều lệ trước khi phát hành trái phiếu chuyển đổi	:	158.400.000.000 VNĐ
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất thực phẩm chức năng - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã.

2. Mục đích phát hành trái phiếu:

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam phát hành trái phiếu là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Cụ thể sẽ sử dụng phần vốn thu được để trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Thông tin về đợt phát hành

1. Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
2. Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
3. Hình thức trái phiếu	Trái phiếu ghi sổ
4. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu	Đồng Việt Nam
5. Phương thức phát hành trái phiếu	Trực tiếp phát hành theo phương thức phát hành riêng lẻ theo quy định của pháp luật.
6. Số đợt phát hành	01 đợt

7. Tổng giá trị trái phiếu chào bán	100.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
8. Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
9. Số lượng trái phiếu chào bán	1.000.000 Trái phiếu.
10. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	- Tổ chức, cá nhân trong nước là nhà đầu tư chiến lược, là nhà đầu tư được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian ít nhất 03 năm, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư. - Tổ chức, cá nhân trong nước là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành, thuộc một trong các đối tượng sau: + Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; + Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; + Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; + Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả. - Ưu tiên đối tác truyền thống, tiềm năng của công ty; - Có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần ; - Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết.
11. Ngày phát hành	Dự kiến trong năm 2021, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
12. Phương thức xử lý trái phiếu không phát hành hết	Số lượng trái phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá không thấp hơn mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành;

<table>
<tr><td>13. Thời hạn trái phiếu</td><td>02 năm kể từ ngày phát hành</td></tr>
<tr><td>14. Giá chào bán</td><td>Bằng mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu</td></tr>
<tr><td>15. Lãi suất trái phiếu</td><td>8 %/ Năm</td></tr>
<tr><td>16. Thanh toán lãi trái phiếu</td><td>Lãi Trái phiếu được thanh toán 1 lần vào Ngày Đáo Hạn</td></tr>
<tr><td>17. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc/lãi trái phiếu</td><td>Tổ chức phát hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành và nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác (bao gồm các nguồn thu từ việc huy động vốn) để thanh toán Gốc trái phiếu trong trường hợp Nhà đầu tư lựa chọn không chuyển đổi và lãi Trái phiếu khi đến hạn.</td></tr>
<tr><td>18. Biện pháp đảm bảo</td><td>Trái phiếu không có tài sản đảm bảo</td></tr>
<tr><td>19. Phương án sử dụng vốn</td><td>Số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu dự kiến 100.000.000 đồng sẽ được sử dụng chi tiết như sau:
<table>
<tr><th>STT</th><th>Đối tượng</th><th>Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành</th><th>Thời hạn thực hiện</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Trả nợ vay tổ chức tín dụng</td><td>30.000.000.000</td><td>Trong năm 2021-2022</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán cho nhà cung cấp; Trả lương cho người lao động; Chi phí marketing, bán hàng)</td><td>70.000.000.000</td><td>Trong năm 2021-2022</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng Cộng</td><td>100.000.000.000</td><td></td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>20. Ngày chuyển đổi</td><td>Là Ngày đáo hạn của Trái phiếu chuyển đổi.
Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn ngày chuyển đổi phù hợp.</td></tr>
<tr><td>21. Thời hạn đề nghị chuyển đổi</td><td>Thời hạn đề nghị chuyển đổi là khoảng thời gian mà bất kỳ Người sở hữu trái phiếu nào cũng có thể đăng ký thực hiện Quyền chuyển đổi gắn liền với Trái phiếu của mình bằng cách gửi Đề nghị chuyển đổi cho Tổ chức phát hành và Đề nghị chuyển đổi đó, nếu được gửi hợp lệ đến Tổ chức phát</td></tr>
</table>

	hành theo thông báo sẽ có giá trị ràng buộc với Tổ chức phát hành. Thời hạn đề nghị chuyển đổi và mẫu đề nghị chuyển đổi sẽ do Tổ chức phát hành quyết định và thông báo cho Người sở hữu trái phiếu với điều kiện Thời hạn đề nghị chuyển đổi kéo dài ít nhất 20 ngày làm việc và kết thúc trước mỗi Ngày chuyển đổi tối thiểu 30 ngày làm việc.
22. Quyền chuyển đổi	- Trái chủ được quyền chuyển đổi 100% số lượng trái phiếu Ngày đáo hạn của Trái phiếu; - Trái chủ có thể không thực hiện hoặc thực hiện chuyển đổi một phần Trái phiếu. - Giá trị gốc của trái phiếu không thực hiện chuyển đổi sẽ được thanh toán cho cổ đông vào Ngày đáo hạn của Trái phiếu.
23. Giá chuyển đổi, Phương pháp xác định giá chuyển đổi	Giá chuyển đổi được xác định bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu
24. Tỷ lệ chuyển đổi	Tỷ lệ chuyển đổi = Mệnh giá trái phiếu/Giá chuyển đổi = 100.000/10.000 = 10:1 Nhà đầu tư sở hữu 1 trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu.
25. Phát hành cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi	Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, Công ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi đó. Đồng thời công ty cũng thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung, lưu ký bổ sung số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi: Khi chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phiếu, số cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động hủy bỏ.
26. Chuyển nhượng trái phiếu	Hạn chế chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Sau thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, trái phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các nhà đầu tư trong nước là nhà

	đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư.
27. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật:	Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư là Tổ chức, cá nhân trong nước đồng thời sau thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, trái phiếu chuyển chỉ được phép giao dịch giữa các nhà đầu tư trong nước do đó việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
28. Quyền lợi của người sở hữu trái phiếu	- Trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ quy định ở trên và được UBCKNN chấp thuận. - Người sở hữu trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp chuyển nhượng, cho, tặng chỉ được thực hiện khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phát hành.
29. Cam kết công bố thông tin	Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam cam kết sẽ công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi theo đúng quy định về công bố thông tin của pháp luật hiện hành.
30. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị	- Quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán trái phiếu và thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán trái phiếu với UBCKNN. - Lựa chọn và quyết định đối tượng cụ thể chào bán trái phiếu riêng lẻ theo tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo số lượng chào bán dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với trái phiếu chuyển đổi tối đa bằng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với cổ phiếu tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. - Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất. - Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp

	và đúng quy định. - Lập phương án xử lý số trái phiếu không chào bán hết (nếu có) theo quy định của pháp luật. - Triển khai việc phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật. - Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc thanh toán lãi định kỳ theo điều khoản điều kiện Trái phiếu phát hành. - Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán, và các thủ tục khác liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ và giấy phép hoạt động của Công ty. - Và các công việc khác có liên quan.

IV. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tổ chức phát hành trái phiếu chuyển đổi

Tên tiếng Việt	:	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Tên viết tắt	:	VINAHERBFOODS.,JSC
Địa chỉ	:	Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(0243) 3816999
Fax	:	(0243) 5990555
Website	:	https://vinaherbfoods.com/
Vốn điều lệ trước khi phát hành trái phiếu chuyển đổi	:	158.400.000.000 VNĐ
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất thực phẩm chức năng - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã.

2. Mục đích phát hành trái phiếu:

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam phát hành trái phiếu là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Cụ thể sẽ sử dụng phần vốn thu được để trả một phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Thông tin về đợt phát hành

1. Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
2. Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
3. Hình thức trái phiếu	Trái phiếu ghi sổ
4. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu	Đồng Việt Nam
5. Phương thức phát hành trái phiếu	Trực tiếp phát hành theo phương thức phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật.
6. Số đợt phát hành	01 đợt
7. Tổng giá trị trái phiếu chào bán	100.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
8. Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
9. Số lượng trái phiếu chào bán	1.000.000 Trái phiếu.
10. Đối tượng chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông của công ty tại ngày chốt danh sách hưởng quyền mua Trái phiếu chuyển đổi. Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua Trái phiếu theo thông báo của Công ty.
11. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 158:10 (tức là cổ đông sở hữu 158 cổ phiếu được quyền mua 10 trái phiếu). Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án chào bán Trái phiếu và số lượng trái phiếu chào bán thực tế của từng đợt phát hành. Ủy quyền Hội đồng quản trị chi tiết tỷ lệ thực hiện chào bán Trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu phù hợp để đảm bảo tổng giá trị trái phiếu chào bán từng đợt theo Phương án này.
12. Ngày phát hành	Dự kiến trong năm 2021, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
13. Nguyên tắc làm tròn trái phiếu và phương án xử lý trái phiếu lẻ và trái phiếu không	Số lượng trái phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống và số lượng trái phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư trong nước do HĐQT lựa chọn với giá không thấp hơn

<table>
<tr><td>chào bán hết</td><td>mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành;
Số lượng trái phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống và số lượng trái phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm.</td></tr>
<tr><td>14. Thời hạn trái phiếu</td><td>02 năm kể từ ngày phát hành</td></tr>
<tr><td>15. Giá chào bán</td><td>Bằng mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu</td></tr>
<tr><td>16. Lãi suất trái phiếu</td><td>8 %/ Năm</td></tr>
<tr><td>17. Thanh toán lãi trái phiếu</td><td>Lãi Trái phiếu được thanh toán 1 lần vào Ngày Đáo Hạn</td></tr>
<tr><td>18. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc/lãi trái phiếu</td><td>Tổ chức phát hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành và nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác (bao gồm các nguồn thu từ việc huy động vốn) để thanh toán Gốc trái phiếu trong trường hợp Nhà đầu tư lựa chọn không chuyển đổi và lãi Trái phiếu khi đến hạn.</td></tr>
<tr><td>19. Biện pháp đảm bảo</td><td>Trái phiếu không có tài sản đảm bảo</td></tr>
<tr><td>20. Phương án sử dụng vốn</td><td>Số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu dự kiến 100.000.000 đồng sẽ được sử dụng chi tiết như sau:
<table>
<tr><th>STT</th><th>Đối tượng</th><th>Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành</th><th>Thời hạn thực hiện</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Trả nợ vay tổ chức tín dụng</td><td>30.000.000.000</td><td>Trong năm 2021-2022</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán cho nhà cung cấp; Trả lương cho người lao động; Chi phí marketing, bán hàng)</td><td>70.000.000.000</td><td>Trong năm 2021-2022</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng Cộng</td><td>100.000.000.000</td><td></td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>21. Ngày chuyển đổi</td><td>Là Ngày đáo hạn của Trái phiếu chuyển đổi.
Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn ngày chuyển đổi</td></tr>
</table>

	phù hợp.
22. Thời hạn đề nghị chuyển đổi	Thời hạn đề nghị chuyển đổi là khoảng thời gian mà bất kỳ Người sở hữu trái phiếu nào cũng có thể đăng ký thực hiện Quyền chuyển đổi gắn liền với Trái phiếu của mình bằng cách gửi Đề nghị chuyển đổi cho Tổ chức phát hành và Đề nghị chuyển đổi đó, nếu được gửi hợp lệ đến Tổ chức phát hành theo thông báo sẽ có giá trị ràng buộc với Tổ chức phát hành. Thời hạn đề nghị chuyển đổi và mẫu đề nghị chuyển đổi sẽ do Tổ chức phát hành quyết định và thông báo cho Người sở hữu trái phiếu với điều kiện Thời hạn đề nghị chuyển đổi kéo dài ít nhất 20 ngày làm việc và kết thúc trước mỗi Ngày chuyển đổi tối thiểu 30 ngày làm việc.
23. Quyền chuyển đổi	- Trái chủ được quyền chuyển đổi 100% số lượng trái phiếu Ngày đáo hạn của Trái phiếu; - Trái chủ có thể không thực hiện hoặc thực hiện chuyển đổi một phần Trái phiếu. - Giá trị gốc của trái phiếu không thực hiện chuyển đổi sẽ được thanh toán cho cổ đông vào Ngày đáo hạn của Trái phiếu.
24. Giá chuyển đổi, Phương pháp xác định giá chuyển đổi	Giá chuyển đổi được xác định bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu
25. Tỷ lệ chuyển đổi	Tỷ lệ chuyển đổi = Mệnh giá trái phiếu/Giá chuyển đổi = 100.000/10.000 = 10:1 Nhà đầu tư sở hữu 1 trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu.
26. Phát hành cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi	Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, Công ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi đó. Đồng thời công ty cũng thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung, lưu ký bổ sung số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi: Khi chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phiếu, số cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần

	lẻ sẽ tự động hủy bỏ.
27. Chuyển nhượng trái phiếu	Trái phiếu tự do chuyển nhượng. Trái phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống và số lượng trái phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm. Tỷ lệ sở hữu trái phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài là 0% tổng số trái phiếu được phát hành của Công ty, do đó trái phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các nhà đầu tư trong nước
28. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật:	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0% Vốn điều lệ công ty. Trái phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu và trái phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số lượng trái phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư trong nước đồng thời trái phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các nhà đầu tư trong nước do đó việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
29. Quyền lợi của người sở hữu trái phiếu	- Trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ quy định ở trên và được UBCKNN chấp thuận. - Người sở hữu trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp chuyển nhượng, cho, tặng chỉ được thực hiện khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phát hành.
30. Cam kết công bố thông tin	Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam cam kết sẽ công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi theo đúng quy định về công bố thông tin của pháp luật hiện hành.
31. Quy định về Niêm yết trái phiếu	ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp tiến hành các thủ tục đăng ký trái phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.
32. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị	- Quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán trái phiếu và thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán trái phiếu với UBCKNN.

	- Lựa chọn đối tượng mua số lượng trái phiếu lẻ do làm tròn hoặc trái phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết với giá mua không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành trái phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành; - Thực hiện phương án đảm bảo việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Trong trường hợp cần điều chỉnh, chi tiết phương án đảm bảo việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất - Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất. - Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định. - Lập phương án xử lý số trái phiếu không chào bán hết (nếu có) theo quy định của pháp luật. - Triển khai việc phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật. - Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc thanh toán lãi định kỳ theo điều khoản điều kiện Trái phiếu phát hành. - Thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán, và các thủ tục khác liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ và giấy phép hoạt động của Công ty. - Và các công việc khác có liên quan.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thực hiện phương án huy động vốn;
- Lựa chọn thực hiện một trong các phương án hoặc kết hợp đồng thời các phương án đảm bảo huy động kịp thời vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021 - 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & MỸ PHẨM VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Tiến Vinh

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu Văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số: 010/2021/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Thưa Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị ("HĐQT") nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam đã hoàn thành chức trách và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó chiếu theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của pháp luật.

Nhiệm kỳ 2016-2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam sẽ kết thúc khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bế mạc.

Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu về quản trị doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua các nội dung về số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

1. Thông qua số lượng, cơ cấu, thời gian nhiệm kỳ và tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

-	Số lượng	:	06 người
-	Cơ cấu	:	01 Chủ tịch HĐQT, 03 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT độc lập
-	Thời gian nhiệm kỳ	:	2021 – 2026
-	Tiêu chuẩn và điều kiện	:	Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

2. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn được đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có:

- Ông Bùi Tiến Vinh: Thành viên HĐQT

- Ông Nguyễn Thế Hùng: Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Mai: Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Công Thành: Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Công: Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tài Đức: Thành viên HĐQT

(Sơ yếu lý lịch trích ngang của các ứng viên sẽ được đính kèm theo phụ lục của tờ trình.)

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

BÙI TIẾN VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.*

Ban tổ chức công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (VHE) như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (VHE)
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

II. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 06 người
2. Nhiệm kỳ : 2021-2026
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị *(Theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14) và Điều lệ công ty*

4.1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị nhưng không quá 05 công ty khác.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).

4.2. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Ngoài các tiêu chuẩn tại Khoản 4.1 nêu trên, thành viên độc lập Hội đồng quản trị cần phải đảm bảo các điều kiện theo quy định cụ thể như sau:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).

III. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

IV. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị *(Theo Điều 27 Điều lệ Công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

V. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu cử vào HĐQT

1. **Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT**

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ https://vinaherbfoods.com/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong/)

- Giấy ứng cử/đề cử hoặc Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên tham gia vào HĐQT *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định *(theo mẫu)*

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

2. **Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại Mục VI Quy chế này có yêu cầu ứng cử/đề cử thành viên HĐQT gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử trực tiếp tại Công ty hoặc qua đường bưu điện trước **17h00, ngày 16/04/2021**, theo thông tin như sau:

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Địa chỉ: Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (0243) 3816999
Email: congbothongtin@vinaherbfoods.com
Liên hệ: .....

VI. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VII.Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 23 Điều lệ Công ty)*

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một người hoặc một số ứng viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

VIII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Trên mỗi Phiếu bầu cử, có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty và tên các ứng viên bầu cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng. Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông đó nhân số lượng thành viên bầu HĐQT sẽ được chia đều cho các ứng viên được đánh dấu tại cột "Bầu dồn đều phiếu".
+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng. Số phiếu biểu quyết ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
    + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
    + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
    + Gạch tên các ứng cử viên;

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
+ Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện không bằng tổng số phiếu được phép bầu;
+ Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
+ Không có chữ ký và họ tên của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên *(Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)*

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Bùi Tiến Vinh

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Lưu ý về định dạng văn bản: *font times new roman; size 12, spacing: before: 0pt, after: 3pt; line spacing: multiple: 1.03).* Lưu tên file: [ddmmyyyy][MCK]_Ban so sanh dieu le/quy che.

Ghi chú:

- *Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi*
- *Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.*
- *Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi" là phần in nghiêng, bôi đậm, màu đỏ.*
- *Luật doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.*
- *Luật chứng khoán 2019 là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.*
- *Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán*

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này của Công ty Cổ Phần Dược Liệu Và Thực Phẩm Việt Nam (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo **Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13** được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam **khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014**.	**PHẦN MỞ ĐẦU** Điều lệ này của Công ty Cổ Phần Dược Liệu Và Thực Phẩm Việt Nam (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo ***Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*** được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ***khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020***.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật

Điều lệ này gồm **56** điều ("Điều Lệ") được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của Công ty thường niên được tổ chức vào **ngày 27 tháng 06 năm 2020**, thay thế cho Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày **18/04/2018**, được sửa đổi bổ sung phù hợp với những quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.	Điều lệ này gồm *57* điều ("Điều Lệ") được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông của Công ty thường niên được tổ chức vào ***ngày 19 tháng 06 năm 2021***, thay thế cho Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ***27/06/2020***, được sửa đổi bổ sung phù hợp với những quy định của pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.	
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**	
Điều 1. Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là **Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13** được Quốc hội thông **qua ngày 26 tháng 11 năm 2014**. b. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là **Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11** đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua **ngày 29 tháng 06 năm 2006** và **Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12** đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua **ngày 24/11/2010**.	**Điều 1. Định nghĩa** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là ***Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14*** được Quốc hội thông qua ***ngày 17 tháng 06 năm 2020.*** b. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số ***54/2019/QH14*** đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ***ngày 26 tháng 11 năm 2019***.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
	d. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo Khoản 33 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020
f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại **Điều 27** của Điều lệ này.	f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại ***Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn***	Cập nhật điều khoản dẫn chiếu và bổ sung

	(nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.	theo Điểm n Khoản 1 Điều 1 Phụ lục 01 Thông tư 116/2020/TT-BTC Mẫu Điều lệ công ty
f. "Người quản lý doanh nghiệp" là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	g. "Người quản lý doanh nghiệp" là ***Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị,*** Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Bổ sung theo Khoản 24 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020
	h. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	Bổ sung theo Khoản 55 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
j. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại **khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp** và **Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán**.	l. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại ***Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp*** và ***Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán***.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
l. "Tiểu ban Kiểm toán" có nghĩa là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 của Luật Doanh nghiệp;	n. "***Ủy ban Kiểm toán***" có nghĩa là ***Ủy ban kiểm toán*** trực thuộc Hội đồng quản trị như được quy định tại ***Điểm b, Khoản 1, Điều 137 của Luật Doanh nghiệp***;	Luật doanh nghiệp 2020 sử dụng thuật ngữ "Ủy ban kiểm toán" thay cho "Tiểu ban kiểm toán nội bộ" trong Luật doanh nghiệp 2014
	o. "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận" là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán	Bổ sung theo Khoản 22 Điều 4 Luật chứng khoán 2019

	theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập.	
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG *VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY***	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế Quản trị của Công ty. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **Điều 51.2** hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 52.2** của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty** 4. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại ***Điều 12, Điều 13 Luật doanh nghiệp,*** Điều lệ này và trong Quy chế Quản trị của Công ty. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo ***Điều 55.2*** hoặc gia hạn hoạt động theo ***Điều 56.2*** của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Bổ sung tham chiếu Luật doanh nghiệp 2020
V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, TRÁI PHIẾU	**V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, TRÁI PHIẾU**	
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông **do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan**.	**Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** 7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại ***được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày***	Sửa theo Khoản 2 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2020

	kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	
Điều 8. Chứng nhận Cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 **Điều 120** Luật doanh nghiệp.	**Điều 8. Chứng nhận Cổ phiếu** 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 ***Điều 121*** Luật doanh nghiệp.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
6. Liên quan tới Cổ Phần ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì chứng chỉ cổ phiếu còn phải nêu rõ các hình thức ưu đãi của Cổ Phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của **Điều 117 và Điều 118** Luật Doanh Nghiệp.	6. Liên quan tới Cổ Phần ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì chứng chỉ cổ phiếu còn phải nêu rõ các hình thức ưu đãi của Cổ Phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của ***Điều 116, Điều 117 và Điều 118*** Luật Doanh Nghiệp.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
Điều 10. Thu hồi cổ phần 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại **khoản 3 Điều 111** Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	**Điều 10. Thu hồi cổ phần** 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại ***khoản 3 Điều 112*** Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
Điều 11. Cổ phần ưu đãi 1. Phụ thuộc vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Công ty	**Điều 11. Cổ phần ưu đãi** 1. Phụ thuộc vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Công ty	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp 2020

có thể có cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: a) Cổ phần ưu đãi cổ tức; b) Cổ phần ưu đãi hoàn lại; c) Cổ phần ưu đãi khác do Pháp luật hoặc Điều lệ công ty quy định.	có thể có cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: a) Cổ phần ưu đãi cổ tức; b) Cổ phần ưu đãi hoàn lại; ***c) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;*** d) Cổ phần ưu đãi khác do Pháp luật hoặc Điều lệ công ty quy định.	
Điều 12. Chứng khoán khác, Trái phiếu 5. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu. 6. Trường hợp công ty cổ phần phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.	**Điều 12. Chứng khoán khác, Trái phiếu** ***5. Đại hội đồng cổ đông quyết định về loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền. Việc biểu quyết thông qua nghị quyết về chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 148 của Luật doanh nghiệp;*** 6. ***Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này***, Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu. 7. Trường hợp công ty cổ phần phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 130 Luật doanh nghiệp 2020
VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	**VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**	
Điều 13. Mô hình quản trị	**Điều 13. Mô hình quản trị**	Bổ sung theo Điểm b

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc.	Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; ***c. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị*** c. Tổng giám đốc.	Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020
VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	**VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**	
Điều 14. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc các hình thức khác do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	**Điều 14. Quyền của cổ đông** 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền ***hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử các hình thức khác*** do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Bổ sung hình thức tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành trừ trường hợp quy định tại **Điều 119.3 và Điều 126.1** của Luật doanh nghiệp;	c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành trừ trường hợp quy định tại ***khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127*** của Luật doanh nghiệp ***và quy định khác của pháp luật có liên quan***;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin **liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông** và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan ***về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết*** và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;	Sửa theo Điểm đ Khoản 1 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại **Điều 129** của Luật Doanh nghiệp;	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại ***Điều 132*** của Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp	***i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng***	Bổ sung theo Khoản 1

luật.	***một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;*** ***j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;*** ***k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;*** l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. ***Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công ty còn có các quyền theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp.***	Điều 41 Luật chứng khoán 2019
3. **Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau**: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 27.2;	***3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 27.2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:*** ***a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;***	Sửa theo Khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020

	b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	
	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ***từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên*** có các quyền sau:	Sửa theo Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông tại **Điều 114 và Điều 136** Luật Doanh nghiệp;	a. Yêu cầu ***Hội đồng quản trị thực hiện*** việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại ***Điều 115 và Điều 140*** Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam;	c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam; ***hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;***	Bổ sung theo Điểm a Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
e. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc	d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc	Sửa dụng thuật ngữ "Ủy ban kiểm toán" thay cho "Tiểu ban Kiểm toán"

chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; Trong trường hợp này, việc kiểm tra do **Tiểu ban Kiểm Toán** trực tiếp thực hiện và báo cáo.	chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; Trong trường hợp này, việc kiểm tra do ***Ủy ban kiểm toán*** trực tiếp thực hiện và báo cáo.	
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có nghĩa vụ sau:	**Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông** Cổ đông có nghĩa vụ sau: ***5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.*** ***6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.***	Bổ sung theo Điểm 2 và Điểm 5 Điều 119 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất	**Điều 16. Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất	Sửa theo Khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp

của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, **Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn**, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, ***Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên***, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	2020
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. **Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.**	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. ***Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.***	Sửa theo Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020//NĐ-CP
d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều **144.3** của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại ***Điều 14.4*** của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	Cập nhật dẫn chiếu điều khoản

	e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 166.4a thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông, nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Điều 136.6 Luật Doanh nghiệp**.	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 16.4a thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông, nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định ***Điều 140.4*** Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	**Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; ***d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;*** ***e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.***	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: d. **Lựa chọn công ty kiểm toán**;	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: d. ***Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;***	Sửa theo Điểm m Khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020
e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;	e. Bầu, ***miễn nhiệm***, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;	Sửa theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020
m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần ***đã bán của***	Sửa theo Điểm g Khoản

	mỗi loại;	2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020
n. Công ty hoặc các chi nhánh ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 **Điều 162** Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; o. Thông qua định hướng phát triển của công ty;	n. Công ty hoặc các chi nhánh ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 ***Điều 137*** Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; o. Thông qua định hướng phát triển của công ty;	Cập nhật dẫn chiếu điều khoản
p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;	***p. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền.***	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 130 Luật doanh nghiệp 2020
	q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Căn cứ theo Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	r. Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị	Bổ sung theo Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020
	s. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo Điểm c Khoản 2 Điều 15 Phụ lục 01 Thông tư 116/2020/TT-BTC Mẫu Điều lệ công ty

Điều 18. Các đại diện theo ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc **uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự**. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	**Điều 18. Các đại diện theo ủy quyền** 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ***uỷ quyền cho một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp***. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	Sửa theo Khoản 1 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020
2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản **theo mẫu của công ty** và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Theo Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020: Văn bản ủy quyền không nhất thiết phải theo mẫu Công ty
	a. ***Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền.***	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 19. Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí của những người nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp đồng thời có sự nhất trí của những người nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên.	**Điều 19. Thay đổi các quyền** 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí của những người nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp đồng thời có sự nhất trí của những người nắm giữ ít nhất *75%* quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên ***hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong***	Sửa và bổ sung theo Khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020

	trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
Điều 20. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại **Điều 166.4b hoặc** Điều 16.4b.	**Điều 20. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 16.4b.	Sửa lỗi chính tả
a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn mười (10) ngày **làm việc** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Theo Khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp 2020: Điều lệ công ty chỉ quy định thời hạn ngắn hơn
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất **mười (10) ngày làm việc** trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước chậm nhất ***hai mươi mốt (21) ngày*** trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình	Sửa theo Khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020

Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại **Điều 14.3** của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại ***Điều 14.4*** của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Cập nhật dẫn chiếu điều khoản
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 20 trong các trường hợp sau:	5. ***Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 20 trong các trường hợp sau:	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020
a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không	a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không	Theo Khoản 2 Điều 142

đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất ***10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng***. c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông. c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	và Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Bổ sung theo Khoản 4 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **<u>ít nhất 51%</u>** tổng số phiếu biểu quyết.	**Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ***trên 50%*** tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa theo Khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, **<u>đại hội phải được triệu tập lại</u>** trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ***thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi*** trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa theo Khoản 2 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30)	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30)	Sửa theo Khoản 3 Điều 145 Luật doanh nghiệp

phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, **Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập** trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ***thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi*** trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	2020
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. **Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.** Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông	**Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, ***phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có)*** trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. ***Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.*** Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ.	Bỏ do không phù hợp với thực tế thực hiện. Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp

quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.	Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.	
	3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.	Bổ sung trong trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, **thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất** điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	5. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, ***Chủ tịch Ủy ban kiểm toán nội bộ*** điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 **Điều 142** Luật doanh nghiệp.	8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 ***Điều 146*** Luật doanh nghiệp.	Cập nhật dẫn chiếu điều lệ
Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc **ít nhất 65%** tổng số phiếu phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành	**Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ***trên 50%*** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với	Sửa theo Khoản 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020

(đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	
f. **Giao dịch mua**, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.	f. ***Đầu tư***, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.	Sửa theo Điểm d Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.	4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ***trên 50%*** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ***trên 50%*** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.	Sửa theo Khoản 2 và Khoản 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại **Điều 139** của Luật doanh nghiệp;	**Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại ***Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143*** của Luật doanh nghiệp;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị **và người**	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Sửa theo Điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật doanh

đại diện theo pháp luật của công ty;		nghiệp 2020: Bỏ quy định phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật
Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ;	Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ; ***Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;***	Bổ sung theo Điểm c Khoản 4 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các quyết định đã được thông qua;	6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các quyết định đã được thông qua và ***tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;***	Sửa theo Điểm đ Khoản 5 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020
f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, **người đại diện theo pháp luật của công ty,** người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.	Theo Điểm e Khoản 5 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020: Bỏ quy định phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật
9. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành **trừ những trường hợp quy định tại điều 23.3 điều lệ này**.	9. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ***trên 50%*** tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Căn cứ theo Khoản 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020

Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: **i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.**	**Điều 25. *Nghị quyết*, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: i. ***Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.***	Sửa và bổ sung theo Điểm i Khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký ***hoặc người khác ký tên trong biên bản họp*** phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, ***nghị quyết đã được thông qua*** và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Bổ sung theo Khoản 6 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội	**Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội	Cập nhật dẫn chiếu điều luật

đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại **Điều 14.3** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại **Điều 148.2** Luật doanh nghiệp;	đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại ***Điều 14.4*** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại ***Điều 152.2*** Luật doanh nghiệp;	
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng **ba mươi (30)** ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ***sáu mươi (60)*** ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	LDN không quy định thời hạn này. Tuy nhiên, để tổ chức ĐH theo đúng trình tự thủ tục thường mất từ 50-55 ngày, nên DN nên để ít nhất là 60 ngày.
VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng**	**Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. ***Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.*** ***Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng***	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 154 Luật doanh nghiệp 2020. Sửa theo Khoản 2 và Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	***quản trị là thành viên không điều hành*** ***Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đảm bảo quy định sau:*** ***a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;*** ***b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;*** ***c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.***	
2. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	2. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Sửa theo Khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị	**Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị	Bổ sung theo Điểm a Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020

có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định ***chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn***, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	
d. **Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;** Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị **từ 15% đến dưới 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;	d. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có ***giá trị từ 35%*** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; ***trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp***	Bỏ so đã trùng lặp ở điều khoản dưới; Sửa theo Điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020
e. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	e. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, ***quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;***	Bổ sung theo Điểm 1 Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020
k. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 **Điều 130** của Luật Doanh nghiệp;	k. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại ***khoản 1 và khoản 2 Điều 133*** của Luật Doanh nghiệp;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	***s. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;***	Bổ sung theo Điểm k Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020
	t. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty;	Bổ sung theo Khoản 4 và Khoản 6 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

	w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại **Điều 149.2** của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại **Điều 162.3** Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại ***Khoản 2 Điều 153*** của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại ***khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167*** của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. ***Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.***	Căn cứ theo Khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến **dưới mười lăm phần trăm (15%)** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty.	**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến ***dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao***	Điều chỉnh để phù hợp với Khoản 3 Điều 28 Điều lệ công ty

	dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, điểm h khoản 2 Điều 153 và Điều 167 của Luật doanh nghiệp.	
	5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tụ, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Bổ sung theo Khoản 4 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối	**Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối	Sửa theo Điểm c Khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020

tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày rõ mục đích cuộc họp, các vấn đề cần bàn và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: b. Ít nhất hai (02) thành viên **điều hành** của Hội đồng quản trị;	tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày rõ mục đích cuộc họp, các vấn đề cần bàn và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: b. Ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;	
Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.		Bỏ do trùng lặp nội dung
9. Biểu quyết. d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điều 38.5a và Điều 38.5b** của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	9. Biểu quyết. d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại ***Điều 43.5a và Điều 43.5b*** của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. ***Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.***	Bổ sung theo Khoản 10 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị **3. Các quy định liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng của Tiểu ban Kiểm toán** **3.1. Cơ cấu tổ chức của Tiểu ban Kiểm toán: Phần lớn thành viên của Tiểu ban Kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Các nội dung cụ thể liên quan đến cơ**	**Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**	Quy định lại các nội dung liên quan đến Tiểu ban kiểm toán nội bộ ở điều khoản riêng do LDN có quy định chi tiết liên quan đến Ủy ban kiểm toán

cấu tổ chức của Tiểu ban Kiểm toán sẽ được quy định tại Quy chế Quản trị Công ty. **3.2. Ít nhất 01 (một) thành viên của Tiểu ban Kiểm toán có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.** **3.3 Tiểu ban Kiểm toán có những quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:** **a. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Tiểu ban Kiểm toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Tiểu Ban Kiểm Toán quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;** **b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó;**		

c. Khi phát hiện thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 35 và Điều 36 của Điều Lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội Đồng Quản Trị để Hội Đồng Quản Trị ra quyết định xử lý; d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; e. Xem sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này; f. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty; g. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên; h. Kiểm toán nội bộ: Tiểu Ban Kiểm Toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty; i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty: - Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí		

kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 48 của Điều Lệ này; **- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;** **- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;** **- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;** **- Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.** **j. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ này, Quy chế Quản Trị Công ty và quy định Pháp Luật.** **3.4. Tiểu ban Kiểm toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.** **3.5. Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Tiểu ban Kiểm toán.**		
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;	**Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty** 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị/ ***Ủy ban kiểm toán;***	
i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật	***i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;***	Bổ sung theo Điểm h

và Điều lệ công ty.	k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Khoản 3 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
IX. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	**IX. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**	
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.	**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc** 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được ***thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty*** và báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Bổ sung theo Điều 298 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3. Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 **Điều 18** của Luật doanh nghiệp;	3. Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 ***Điều 17*** của Luật doanh nghiệp;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
	X. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
	Điều 37. Ứng cử, đề cử nhân sự Ủy ban kiểm toán ***1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử, và không phải là người điều hành Công ty.***	Theo Khoản 2 và Khoản 5 Điều 282 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

	2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.	
	Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán ***1. Ủy ban kiểm toán bao gồm từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.*** ***2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, không đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:*** ***a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.*** ***b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.*** ***3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc tiêu chuẩn khác cao hơn.***	Theo Khoản 2 và Khoản 3 Điều 282 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán ***Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định các quyền, nghĩa vụ sau:***	Theo Khoản 3 Điều 161 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 3 Điều 161

	1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; *2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;* *3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;* *4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;* *5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;* *6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;* *7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.* *8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin*	Nghị định 155/2020/NĐ-CP

	phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. *9. Có quyền yêu cầu đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.* *10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.* *11. Xây dựng các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất, phối hợp với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.* *12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.* *13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.* *14. Có đầy đủ các quyền, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.*	
	Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán *1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ủy ban kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.*	Theo Khoản 7 Điều 283 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 161 Luật doanh nghiệp 2020

	2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.	
	Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên *1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.* *2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:* *a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;* *b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;* *c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;*	Theo Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

	d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (nếu có). *e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;* *f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;* *g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.* *h. Các nội dung khác (nếu có).*	
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	**XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**	
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại **Điều 159** Luật doanh nghiệp và các	**Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại *Điều 164* Luật doanh nghiệp và các	Cập nhật dẫn chiếu điều lệ

quy định pháp luật khác.	quy định pháp luật khác.	
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành và ***những người có liên quan của các thành viên này*** không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	6. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. ***7. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.***	Bổ sung theo Khoản 3 và Khoản 4 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	**XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**	
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	**Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**	

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 27 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	*1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:* *a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;* *b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.* *2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.*	Sửa theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 49 Phụ lục 01 Thông tư 116/2020/TT-BTC Mẫu Điều lệ công ty; Khoản 2 và Khoản 4 Điều lệ công ty sửa đổi
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	**XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**	
Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	**Điều 47. Phân phối lợi nhuận** *6.* Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Gộp nội dung điều 43 thành Khoản 6 Điều 47

XVII. CON DẤU	XVIII. CON DẤU	
Điều 50. Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty. **Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan đang ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.** 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	**Điều 54. Con dấu** 1. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, ***chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).*** 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. ***3. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.***	Luật doanh nghiệp 2020 bỏ quy định về việc thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh; Bổ sung theo Khoản 1 Điều 43 Luật doanh nghiệp 2020
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	**XXII. NGÀY HIỆU LỰC**	
Điều 56. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam nhất trí thông qua vào ngày 26 tháng 04 năm 2016 , sửa đổi bổ sung lần 1 tại Đại hội đồng cổ đông ngày bất thường ngày 24/01/2018, sửa đổi bổ sung lần 2 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/04/2018 , sửa đổi bổ sung lần 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/06/2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy	**Điều 60. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam nhất trí thông qua vào ngày 26 tháng 04 năm 2016 , sửa đổi bổ sung lần 1 tại Đại hội đồng cổ đông ngày bất thường ngày 24/01/2018, sửa đổi bổ sung lần 2 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/04/2018, sửa đổi bổ sung lần 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/06/2020, ***sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/04/2021*** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương	

định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	
Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.		

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Lưu ý về định dạng văn bản: *font times new roman; size 12, spacing: before: 0pt, after: 3pt; line spacing: multiple: 1.03).* Lưu tên file: [ddmmyyyy][MCK]_Ban so sanh dieu le/quy che.

Ghi chú:

- *Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi*
- *Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.*
- *Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi" là phần in nghiêng, bôi đậm, màu đỏ.*
- *Luật doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.*
- *Luật chứng khoán 2019 là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.*
- *Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.*

Quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
CĂN CỨ	**CĂN CỨ**	
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. - Luật chứng khoán số 70/2006/QH11thông qua ngày 29	- Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26*	Điều chỉnh dẫn chiếu điều luật

tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. - Thông tư số 95/2017/TT-BTC/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.	*tháng 11 năm 2019;* *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.*	
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	**CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** *và đối tượng áp dụng*	
	2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 1 Phụ lục II Thông tư 116/2020/NĐ-CP Mẫu quy chế nội bộ về quản trị công ty
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**	
1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị;	1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị;	Bổ sung theo Điều 40 Luật chứng khoán 2019

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.	*nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;* - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty; *- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;* *- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;* *- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.*	
f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được theo quy định **Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán** và **Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp**.	f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được theo quy định *Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán* và *Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp.*	Điều chỉnh dẫn chiếu điều luật
g. "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại **Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.**	g. "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại *Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.*	Điều chỉnh dẫn chiếu điều luật
	h. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của	Tham chiếu quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp

	chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.	
Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của **các tiểu ban thuộc HĐQT** (Phụ lục 4 đính kèm);	**Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty** *Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT* (Phụ lục 4 đính kèm); *Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) (Phụ lục 5 đính kèm)*	
Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Phụ lục 6 đính kèm); **Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác (Phụ lục 7 đính kèm);** **Lựa chọn người phụ trách quản trị nội bộ Công ty (Phụ lục 8 đính kèm).**	*Trình tự và thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Phụ lục 6 đính kèm);* *Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban điều hành (Phụ lục 7 đính kèm);* *Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác (Phụ lục 8 đính kèm);* *Lựa chọn người phụ trách quản trị nội bộ Công ty (Phụ lục 8 đính kèm).*	
CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	**CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**	
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty 2. Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty** 2. Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. *Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị.*	

CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG	**CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG**	
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua các hình thức khác như: - Ủy quyền cho **<u>một người khác</u>** tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;	**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông** d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua các hình thức khác như: - Ủy quyền cho *cá nhân, tổ chức khác* tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;	Sửa theo Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020
CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	**CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**	
Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:	**Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường** 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau: *a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;* *b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;* *e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; cách thức cổ đông kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp;* *f. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông; tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;* *h. Điều kiện tiến hành* *k. Điều kiện để nghị quyết được thông qua;* *l. Thông báo kết quả kiểm phiếu;*	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 2 Phụ lục II Thông tư 116/2020/NĐ-CP Mẫu quy chế nội bộ về quản trị công ty

4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại **Điều 140** Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại *Điều 144* Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Điều chỉnh dẫn chiếu điều luật
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	**Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**	
Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: 1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản **3 Điều 158 Luật doanh nghiệp** và Điều lệ công ty;	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên *theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp* tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: 1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại *khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp* và Điều lệ công ty;	Theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị **(nếu có)**;	3. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập* và Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;	Theo Khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Đây là nội dung bắt buộc đối với công ty niêm yết
	4. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng	Theo Khoản 5 Điều

	quản trị;	280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Đây là nội dung bắt buộc đối với Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	
Điều 9. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (11) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty. **Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.**	**Điều 9. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (11) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty. *Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc phải đảm bảo quy định sau:* *a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;* *b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;* *c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.*	Sửa theo Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Điều 10. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại **khoản 2 Điều 18** của Luật doanh nghiệp;	**Điều 10. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại *Khoản 2 Điều 17* của Luật doanh nghiệp;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm **trong quản lý kinh doanh của công ty** và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;	b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm *trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty* và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;	Sửa theo Khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.	3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: - Không phải là người đang làm việc cho công ty, *công ty mẹ hoặc* công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, *công ty mẹ hoặc* công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;	Sửa theo Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người **điều hành** của công ty hoặc công ty con của công ty;	- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người *quản lý* của công ty hoặc công ty con của công ty;	Sửa theo Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.	- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, *trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02*	Sửa theo Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020

	nhiệm kỳ.	
Điều 11. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị **từ mười lăm phần trăm (15%) đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%)** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.** 4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán,vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trong trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định **tại Khoản 1 Điều 162** Luật Doanh nghiệp. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ký kết với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp** phải được đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Điều 11. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị** 3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có *giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%)* tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty *trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp.* 4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán,vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trong trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định *tại Khoản 1 Điều 167* Luật Doanh nghiệp. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ký kết với những người được quy định tại *Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp* phải được đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa theo Điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và	**Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, *Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị* và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty, *Quy*	Bổ sung dựa trên Khoản 1 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Điều lệ công ty.	*chế hoạt động của Hội đồng quản trị* không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị **đến dưới 15%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, **trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.**	**Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị** 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, *trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, điểm h khoản 2 Điều 153 và Điều 167 của Luật doanh nghiệp.*	
Điều 17. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 1. Các thành viên Hội đồng quản trị được chi trả các chi phí cần thiết có liên quan đến quản lý của Công ty; được hưởng thù lao và tiền thưởng. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị 2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác. 3. Các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh	**Điều 17. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Các thành viên Hội đồng quản trị được chi trả các chi phí cần thiết có liên quan đến quản lý của Công ty; được hưởng thù lao và tiền thưởng. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị 2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác. 3. Các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh	

toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.	toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.	
Điều 18. Thư ký công ty	**Điều 18. Thư ký công ty**	
3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty quy định tại **Điều 35** Điều lệ Công ty.	3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty quy định tại *Điều 36* Điều lệ Công ty.	Cập nhật dẫn chiếu điều khoản Điều lệ
Điều 20. Thành lập và hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán	**Điều 20. Thành lập và hoạt động của *Ủy ban kiểm toán***	Luật doanh nghiệp 2020 sử dụng thuật ngữ "Ủy ban kiểm toán" thay vì "Tiểu ban kiểm toán"
1. Tiêu chuẩn của Thành viên Tiểu ban Kiểm toán	1. Tiêu chuẩn của Thành viên *Ủy ban kiểm toán*	
- Các thành viên HĐQT độc lập hoặc không điều hành sẽ chiếm đa số trong Tiểu ban Kiểm toán; **- HĐQT sẽ quyết định có ít nhất một thành viên trong Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về tài chính, kế toán và kiểm toán (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc kinh nghiệm liên quan) và không làm việc cho bộ phận kế toán hoặc tài chính của Công ty.** **- Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán sẽ có chuyên môn và kinh nghiệm đa dạng về quản lý rủi ro, hoạt động, tuân thủ.**	*- Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.* *- Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:* *+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty* *+ Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.*	Sửa theo Khoản 2 Điều 282 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
2. Quyền hạn và trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán	2. Quyền hạn và trách nhiệm của *Ủy ban kiểm toán*	

a. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Tiểu Ban Kiểm Toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Tiểu Ban Kiểm Toán quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty; **b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó;** **c. Khi phát hiện thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 37 và Điều 38 của Điều lệ công ty thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi**	*Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:* *a. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.* *b. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.* *c. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.* *d. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.* *e. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.* *f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài*	Sửa theo Khoản 283 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội Đồng Quản Trị để Hội Đồng Quản Trị ra quyết định xử lý; **d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;** **e. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ công ty;** **f. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công Ty;** **g. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên;** **h. Kiểm toán nội bộ: Tiểu Ban Kiểm Toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty;** **i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty:** **- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo**	*chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.*	

thể thức tại Điều 48 của Điều Lệ này; **- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;** **- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;** **- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;** **- Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.** **j. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ này, Quy chế Quản Trị Công ty, và quy định Pháp Luật.**		
3. Cuộc họp của **Tiểu ban Kiểm toán** tiến hành họp hoặc thảo luận định kỳ hàng quý trước cuộc họp quý của HĐQT. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là 2/3 thành viên. - Tùy theo công việc được phân công, thành viên **Tiểu ban Kiểm toán** có thể yêu cầu họp riêng với lãnh đạo các đơn vị thuộc Ban điều hành; - **Tiểu ban Kiểm toán** làm việc theo cơ chế biểu quyết đa số. Trường hợp một vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của **Trưởng tiểu ban** sẽ là ý kiến quyết định; - **Trưởng Tiểu ban Kiểm toán** có thể triệu tập cuộc họp,	*3. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ủy ban kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.* - Tùy theo công việc được phân công, thành viên *Ủy ban Kiểm toán* có thể yêu cầu họp riêng với lãnh đạo các đơn vị thuộc Ban điều hành; - *Ủy ban Kiểm toán* làm việc theo cơ chế biểu quyết đa số. Trường hợp một vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì biểu quyết bên có ý kiến của *Chủ tịch Ủy ban* sẽ là ý kiến	

trao đổi riêng với từng thành viên trong **Tiểu ban** để thảo luận về các chủ đề riêng biệt.	quyết định; - *Chủ tịch Ủy ban kiểm toán* có thể triệu tập cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong *Ủy ban* để thảo luận về các chủ đề riêng biệt.	
Điều 21. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại **khoản 5 Điều 152** Luật doanh nghiệp. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	**Điều 21. Người phụ trách quản trị công ty** 1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại *khoản 5 Điều 156* Luật doanh nghiệp. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: *i) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;* *k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.*	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ_CP
CHƯƠNG VI: BAN ĐIỀU HÀNH	**CHƯƠNG VI: BAN ĐIỀU HÀNH**	
Điều 22. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	**Điều 22. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**	
2. Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phải có tiêu chuẩn sau: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại **khoản 2 Điều 18** của Luật Doanh nghiệp. c. Các tiêu chuẩn điều kiện khác theo quy định của pháp	2. Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phải có tiêu chuẩn sau: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại *khoản 2 Điều 17* của Luật Doanh nghiệp. *c. Không phải là người đã bị phán quyết đã làm cho công*	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty

luật.	*ty mà họ đã từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.* c. Các tiêu chuẩn điều kiện khác theo quy định của pháp luật *và Điều lệ công ty.*	
CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	**CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**	
Điều 26. Giao dịch với cổ đông, người điều hành doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 **theo quy định tại Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp**.	**Điều 26. Giao dịch với cổ đông, người điều hành doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này** 2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp sau đây: *a. Công ty là tổ chức tín dụng.* a. Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.	Sửa theo Khoản 2 Điều 292 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy	3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: *a) Công ty là tổ chức tín dụng.* b) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội	Sửa theo Khoản 3 Điều 292 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

định tại Điều lệ công ty; c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.	đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty; c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.	
4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện giao dịch sau: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, **trừ** trường hợp **công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông** là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện giao dịch sau: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trường hợp công ty và *tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc*, người quản lý khác là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	Sửa theo Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị **từ 20%** trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định	b) *Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc* giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch *phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên* có giá trị từ *35%* trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và	Sửa theo Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

tại **khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp**.	những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại *khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp*. *c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.*	
CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	**CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**	
Điều 29. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty 1. Công ty đại chúng phải báo cáo Uỷ ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại **Điều 134** Luật Doanh nghiệp.	**Điều 29. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty** 1. Công ty đại chúng phải báo cáo Uỷ ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại *Điều 137* Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
Điều 31. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc Tiền lương của Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	**Điều 31. Công bố thông tin về thu nhập của *thành viên Hội đồng quản trị*, Tổng giám đốc** Thù lao của *từng thành viên Hội đồng quản trị* và tiền lương của Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Sửa theo Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc

Điều 32. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 29 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, trong các trường hợp sau: 1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là **thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc** trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	**Điều 32. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc** Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 29 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, trong các trường hợp sau: 1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là *người quản lý doanh nghiệp* trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	Sửa theo Khoản 1 Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 33. Tổ chức công bố thông tin 2. **Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty** có trách nhiệm sau: a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.	**Điều 33. Tổ chức công bố thông tin** 2. *Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của công ty* có trách nhiệm sau: a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.	Điều 300 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
CHƯƠNG IX: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	**CHƯƠNG IX: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**	
Điều 35. Xử lý vi phạm Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về quản trị công ty bị xử phạt theo quy định tại **Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng**	**Điều 35. Xử lý vi phạm** Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về quản trị công ty bị xử phạt theo quy định tại *Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.*	Cập nhật dẫn chiếu điều luật

khoán đối với các hành vi vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng, Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của pháp luật hiện hành.		
Điều 37. Ngày hiệu lực 1. Quy chế này gồm X chương, 37 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam thống nhất thông qua **ngày 27 tháng 06 năm 2020** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.	**Điều 37. Ngày hiệu lực** 1. Quy chế này gồm X chương, 37 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam thống nhất thông qua *ngày 19 tháng 04 năm 2021* và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.	
PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ **Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;** **Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày**	**PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** (Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày *19 tháng 04 năm 2021* của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.* *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.* *Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số*	Cập nhật dẫn chiếu điều luật

24 tháng 11 năm 2010 ; **Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;**	*155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* *Thông tư 96/2020/TT-BTC là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.*	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh b. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** b. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông; *+ Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;* *+ Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;*	Bổ sung theo Điều 2 Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC Mẫu quy chế nội bộ về quản trị công ty
Điều 4. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên	**Điều 4. Đại hội đồng cổ đông** 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên	Sửa theo Khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020

lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ toạ tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. **Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn**, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ toạ tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. *Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết*, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
e) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại **khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty**; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.	e) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại *khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty*; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.	
Điều 5. Thẩm quyền Triệu tập Đại hội đồng cổ đông 4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 phụ lục này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 136** Luật Doanh nghiệp.	**Điều 5. Thẩm quyền Triệu tập Đại hội đồng cổ đông** 4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 phụ lục này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định *Khoản 4 Điều 140* Luật Doanh nghiệp.	

Điều 7. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông c) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm (b) Khoản 1 Điều 6 Phụ lục này trong các trường hợp sau:	**Điều 7. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông** c) *Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm (b) Khoản 1 Điều 7 Phụ lục này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.* Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến trong các trường hợp sau:	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2020
□ Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông **không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng** theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;	□ Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có không có đủ *ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty;*	Theo Khoản 2 Điều 142 và Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông *Trong trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử.*	Bổ sung nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
b) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán **(đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch)**, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	b) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất *hai mươi mốt (21) ngày* trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Sửa theo Khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020

c) **Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.**	*c) Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.*	Sửa theo Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020//NĐ-CP
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm: e. Các hình thức đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của pháp luật.	**Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, *Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông*** 2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm: *c. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.* d. Các hình thức đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của pháp luật.	Bổ sung nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

	3. *Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.*	
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông 4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.	**Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông** 4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết/*Phiếu biểu quyết* được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.	
	5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.	Chi tiết Điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư 116/2020/TT-BTC: Mẫu Quy chế quản trị nội bộ - Trình tự thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến
Điều 10. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo	**Điều 10. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo**	Chi tiết cách thức bỏ

kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ/giơ tay hoặc bỏ phiếu. Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.	**kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ/giơ tay hoặc bỏ phiếu *biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác*. Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp. *a. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được đếm riêng. Tổng số ý kiến Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.* *b. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ các phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" và số phiếu không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.* *c. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ*	phiếu bằng hình thức giơ tay/giơ thẻ hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc bỏ phiếu điện tử

	phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại Khoản 5 Điều 9 Quy chế này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.	
Điều 13. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông**, cổ đông, nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	**Điều 13. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ *đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có* quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Sửa theo Điều 151 và Khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 14. Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10	**Điều 14. Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10	Sửa theo Khoản 3 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020: Bỏ yêu cầu chữ ký của Người đại diện theo pháp luật trong Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: □ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị **và người đại diện theo pháp luật của Công ty**.	(mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: □ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
e) Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu □ Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: □ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, **người đại diện theo pháp luật của Công ty,** người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	e) Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu □ Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: □ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	Sửa theo Khoản 5 Điều 149 Luật doanh nghiệp: Bỏ quy định chữ ký của người đại diện theo pháp luật trong Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến
f) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, **trừ các quy định tại Khoản 3 Điều 23 Điều lệ công ty** và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	f) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện *trên 50%* tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Theo Khoản 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020: *"Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành"*

PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;** - Luật Chứng khoán **số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;** **- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty *ngày 19 tháng 04 năm 2021* của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26 tháng 11 năm 2019;* *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử,	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** 1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử,	Bổ sung theo Điều 3 Phụ lục II Thông tư

bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau: - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;	bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau: *- Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị* *- Cơ cấu*, Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị; *- Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.* *- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.* *- Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.*	116/2020/TT-BTC Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Điều 3. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị có tiêu chuẩn và điều kiện theo **Điều 151** Luật doanh nghiệp.	**Điều 3. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có tiêu chuẩn và điều kiện theo *Điều 155* Luật doanh nghiệp.	
Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**	
1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực	Sửa theo Khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; **f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của công ty;** g. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có); h. Họ tên của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);	hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; g. Các lợi ích có liên quan tới công ty *và các bên liên quan của công ty* (nếu có); h. Họ tên của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);	
3. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới	3. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ	Sửa theo Khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020

65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), **trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), *trước thời điểm khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	Theo Điểm a Khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp: Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014**; - Luật Chứng khoán **số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày**	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty *ngày 19 tháng 04 năm 2021* của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26 tháng 11 năm 2019*; - *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm*	

24 tháng 11 năm 2010; **- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	*2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên **điều hành** của Hội đồng quản trị;	**Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường** 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên của Hội đồng quản trị;	Sửa theo Khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 5. Thông báo họp Hội đồng quản trị **2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Tiểu ban kiểm toán không phải là thành viên Hội đồng quản trị như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.** **Thành viên Tiểu ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.**	**Điều 5. Thông báo họp Hội đồng quản trị**	Bỏ điều khoản này do Thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị

Điều 7. Cách thức biểu quyết 5. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điểm a và Điểm b khoản 5 Điều 38** Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	**Điều 7. Cách thức biểu quyết** 5. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại *Điểm a và Điểm b khoản 5 Điều 43* Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	
Điều 9. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: h. Các vấn đề đã được thông qua; i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.	**Điều 9. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị** 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: h. Các vấn đề đã được thông qua *và tỷ lệ biểu quyết tương ứng*; i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản; trừ trường hợp dưới đây. *Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.*	Sửa theo Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. **Biên bản**	5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.	Bỏ do trùng lặp nội dung ở trên

<u>họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</u>		
	PHỤ LỤC 5: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Bổ sung theo Khoản 5 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC Mẫu Quy chế quản trị nội bộ
	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 19 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) *Căn cứ:* *- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.* *- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;* *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* *- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần*	

	Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh *1. Phụ lục này quy định về quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:* *a. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;* *b. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán;* *c. Tiêu chuẩn thành viên của Ủy ban kiểm toán;* *d. Đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán;* *e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.* *2. Công ty ban hành quy định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ về quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.*	
	Điều 2: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị: *Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ Công ty.*	
	Điều 3. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn của Ủy ban kiểm toán *1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội*	

	đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. *2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:* *a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;* *b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.* *4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.*	
	Điều 4. Đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán *1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử, và không phải là người điều hành Công ty. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.* *2. Hội đồng quản trị miễn nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán trong trường hợp sau đây:*	

	- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty; *- Có đơn từ chức và được chấp thuận;* *- Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.* *3. Hội đồng quản trị bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán trong trường hợp sau đây:* *- Không tham gia các hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.*	
	Điều 5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán *1. Cuộc họp và cách thức thông qua quyết định của Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;* *2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo Điều 41 Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.*	
PHỤ LỤC 5: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**PHỤ LỤC 6: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NẾU CÓ)**	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty *ngày 19 tháng 04 năm 2021* của Công ty Cổ phần Dược	

liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014**; Luật Chứng khoán **số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010**; **Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.	liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26 tháng 11 năm 2019*; *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
Điều 5. Tiểu ban nhân sự 1. Tiểu ban nhân sự Công ty gồm tối thiểu 03 thành viên, do một thành viên độc lập Hội đồng quản trị là Trưởng Ban. Tiểu ban nhân sự có các thành viên là thành viên Hội đồng quản trị và một số thành viên khác (không phải là thành viên Hội đồng quản trị) do Hội đồng quản trị quyết định.	**Điều 5. Tiểu ban nhân sự** 1. Tiểu ban nhân sự Công ty gồm tối thiểu 03 thành viên, do một thành viên độc lập Hội đồng quản trị là Trưởng Ban. Tiểu ban nhân sự có các thành viên là thành viên Hội đồng quản trị và một số thành viên khác (không phải là thành viên Hội đồng quản trị) do Hội đồng quản trị quyết định.	

2. Tiểu ban nhân sự có các chức năng sau: a. Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty. b. Tham mưu cho Hội đồng quản trị về quy mô, cơ cấu Hội đồng quản trị, các người điều hành doanh nghiệp nhằm phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. c. Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và người điều hành doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. d. Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy trình, quy định nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của mình về quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo, chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành doanh nghiệp, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban nhân sự do Hội đồng quản trị phê chuẩn.	2. Tiểu ban nhân sự có các chức năng sau: a. Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty. b. Tham mưu cho Hội đồng quản trị về quy mô, cơ cấu Hội đồng quản trị, các người điều hành doanh nghiệp nhằm phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. c. Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và người điều hành doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. d. Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy trình, quy định nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của mình về quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo, chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành doanh nghiệp, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Các chức năng, nhiệm vụ khác, quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban nhân sự do Hội đồng quản trị phê chuẩn.	
PHỤ LỤC 6: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN,	**PHỤ LỤC 7: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN,**	

BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014**; - Luật Chứng khoán **số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010**; **- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty *ngày 19 tháng 04 năm 2021* của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26 tháng 11 năm 2019;* *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, bao	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** 1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, bao	Bổ sung theo Điều 5 Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC

gồm nội dung chính sau: a. Tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp; b. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp; c. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp; d. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp; e. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm **Người phụ trách quản trị công ty**.	gồm nội dung chính sau: *a. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người điều hành doanh nghiệp;* b. Tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp; c. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp; d. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp; e. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp; f. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm *Người điều hành doanh nghiệp.* *g. Tiền lương và lợi ích khác của Người điều hành doanh nghiệp*	Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty
	Điều 3. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc *1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.* *2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty.*	Bổ sung theo Điều 5 Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Điều 6. Miễn nhiệm, Bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp Giám đốc/Tổng giám đốc, Phó Giám đốc/Tổng giám đốc,	**Điều 6. Miễn nhiệm, Bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp** Giám đốc/Tổng giám đốc, Phó Giám đốc/Tổng giám đốc,	Bổ sung theo Khoản 6 Điều 35 Điều lệ công ty

Kế toán trưởng và người điều hành khác sẽ bị miễn nhiệm:	Kế toán trưởng và người điều hành khác sẽ bị miễn nhiệm: *d. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.*	
PHỤ LỤC 7: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	**PHỤ LỤC 8: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, *ỦY BAN KIỂM TOÁN* VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014**; - Luật Chứng khoán **số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010**; **- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm**	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty *ngày 19 tháng 04 năm 2021* của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26 tháng 11 năm 2019*; *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi*	

2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	*hành một số điều của Luật Chứng khoán.* - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tiểu ban Kiểm toán và Tổng giám đốc, bao gồm nội dung chính sau: a) Nguyên tắc làm việc; b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tiểu ban kiểm toán; c) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Tổng giám đốc; d) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Tiểu ban kiểm toán . 2. Công ty ban hành quy định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tiểu ban kiểm toán và Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** 1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, *Ủy ban kiểm toán* và Tổng giám đốc, bao gồm nội dung chính sau: a) Nguyên tắc làm việc; b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và *Ủy ban kiểm toán*; c) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Tổng giám đốc; d) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và *Ủy ban kiểm toán* . 2. Công ty ban hành quy định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, *Ủy ban kiểm toán* và Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.	
Điều 2. Đối tượng áp dụng Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tiểu ban kiểm toán và Tổng giám đốc điều hành.	**Điều 2. Đối tượng áp dụng** Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, *Ủy ban kiểm toán* và Tổng giám đốc điều hành.	
Điều 3. Nguyên tắc phối hợp	**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**	

Hội đồng quản trị, Tiểu ban kiểm toán và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:	Hội đồng quản trị, *Ủy ban kiểm toán* và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:	
Điều 4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành 3. Tổng giám đốc **đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị** có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Tổng giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.	**Điều 4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành** 3. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Tổng giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.	Tổng giám đốc đồng thời/ không đồng thời là thành viên HĐQT đều có trách nhiệm báo cáo HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành Công ty.
Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tiểu ban kiểm toán 1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Tiểu ban kiểm toán, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Tiểu ban kiểm toán, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Tiểu ban kiểm toán. 2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Tiểu ban kiểm toán trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Tiểu ban kiểm toán và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Tiểu ban kiểm toán . **3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Tiểu ban kiểm toán không phải thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.**	**Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với *Ủy ban kiểm toán*** 1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với *Ủy ban kiểm toán*, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho *Ủy ban kiểm toán*, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của *Ủy ban kiểm toán* . 2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên *Ủy ban kiểm toán* trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của *Ủy ban kiểm toán* và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Tiểu ban kiểm toán .	Bỏ các điều khoản này do thành viên Ủy ban kiểm toán đều là thành viên Hội đồng quản trị

5. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị thành viên Tiểu ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu. **6. Thành viên Tiểu ban kiểm toán đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.** **7. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Tiểu ban kiểm toán có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.** **8. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Tiểu ban kiểm toán cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.**		
Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Tiểu ban kiểm toán với Ban điều hành **1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng Tiểu ban kiểm toán hoặc các thành viên tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.** **2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng Tiểu ban kiểm toán, Ban điều hành thực**		Bỏ điều khoản này do Thành viên Ủy ban kiểm toán đều là thành viên HĐQT

hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty. **3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng Tiểu ban kiểm toán và các thành viên.** **4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Tiểu ban kiểm toán và các thành viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.** **5. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Tiểu ban kiểm toán cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.**		
PHỤ LỤC 8: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	**PHỤ LỤC 9: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014**; - Luật Chứng khoán **số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06**	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty *ngày 19 tháng 04 năm 2021* của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26*	

năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010; **- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	*tháng 11 năm 2019;* *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
PHỤ LỤC 9: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	**PHỤ LỤC 10: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**	
(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty **ngày 27 tháng 06 năm 2020** của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp **số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;** - Luật Chứng khoán **số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng**	(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 19 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam) Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp *số 59/2020/QH14* được Quốc hội thông qua *ngày 17 tháng 06 năm 2020.* - Luật chứng khoán *số 54/2019/QH14* thông qua *ngày 26 tháng 11 năm 2019;* - Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;	

11; - Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015; - Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016; **- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** **- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;** - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016; *- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.* *- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.* - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam.	
Điều 4. Bổ nhiệm và miễn nhiệm người phụ quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị **của công ty niêm yết** phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Điều 23 Quy chế này.	**Điều 4. Bổ nhiệm và miễn nhiệm người phụ quản trị công ty** 1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Điều 23 Quy chế này.	Theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Áp dụng đối với tất cả các công ty đại chúng
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật	**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty** Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: *i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan*	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

và Điều lệ công ty.	k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	

CTCP DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 190401/2021/BB-ĐHĐCĐ/VHE

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Tên Doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Trụ sở chính:	Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
Mã số doanh nghiệp:	0107409148
Thời gian họp:	Bắt đầu từ lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/04/2021
Địa điểm họp:	Văn phòng Công ty, số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Số lượng đại biểu tham dự:	04 cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp, đại diện cho 11.191.960 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp, chiếm 70,6563% tổng số của phần có quyền biểu quyết của Công ty.

A. PHẦN THỦ TỤC

1. Tuyên bố lý do

Tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp: Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam và luật pháp hiện hành, HĐQT Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ("Đại hội") để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Hạnh, Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

- Tại thời điểm hồi 09 giờ 10 phút, ngày 19/04/2021: Tổng số cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 04 người, đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 70,6563% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 24/03/2021).

- Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp, theo hình thức trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Vì vậy, Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

- Ông Bùi Tiến Vinh – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông Phạm Công Thành – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tài chính
- Ông Nguyễn Đình Công - Thành viên Hội đồng quản trị

4. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Thư ký Đại hội, bao gồm:

- Ông Hoàng Anh Tuấn – Trưởng Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban thư ký
- Bà Đinh Thị Diệp Linh – Thành viên Ban thư ký

5. Chủ tọa Đại hội đề cử thành viên Ban kiểm phiếu, bao gồm:

- Bà Phạm Thị Ánh – Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Phạm Thị Thu – Thành viên Ban kiểm phiếu
- Bà Bùi Thị Hương – Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí bầu những người nêu trên vào Ban kiểm phiếu của Đại hội.

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Thông qua nội dung Chương trình họp và Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội

1. Đoàn chủ tịch trình bày Chương trình họp và Đại hội thông qua (Phụ lục 1 – Đính kèm Biên bản này) với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.
2. Đại hội thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Phụ lục 2 – Đính kèm Biên bản này) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

II. Trình bày các báo cáo và tờ trình các nội dung cần được cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội

1. Ông Bùi Tiến Vinh trình bày tóm tắt Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.
2. Ông Nguyễn Thế Hùng trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.
3. Ông Phạm Công Thành trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.
4. Ông Phạm Công Thành trình bày Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.
5. Ông Phạm Công Thành trình bày Tờ trình chi trả thù lao cho HĐQT, Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021
6. Ông Phạm Công Thành trình bày Tờ trình thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.
7. Ông Bùi Tiến Vinh trình bày tóm tắt Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi.

8. Ông Bùi Tiến Vinh trình bày tóm tắt Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
9. Ông Phạm Công Thành trình bày tóm tắt Tờ trình thông qua Phương án huy động vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021.
10. Ông Bùi Tiến Vinh trình bày Tờ trình thông qua Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

III. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Các cổ đông không có ý kiến gì về các nội dung của các báo cáo, tờ trình được trình bày tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ

1. Trưởng Ban kiểm phiếu cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn cách thức biểu quyết:

Cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết đến thời điểm 11 giờ 25 phút:

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 04 người, đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 70,6563% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Hướng dẫn cách thức biểu quyết.

2. Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 (Phụ lục ... – Đính kèm Biên bản này) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Hướng dẫn cách thức bầu cử.

3. Đại hội tiến hành bỏ phiếu
4. Ban kiểm phiếm tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả:

Tổng số phiếu phát ra: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu thu về: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Tổng phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

V. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP

1. **Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị** *(Báo cáo số 01/2021/BC-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

   Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

   Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

   Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

2. **Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Ban Tổng giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.** *(Báo cáo số 02/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

3. **Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán** *(Tờ trình số 03/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

4. **Nội dung 4: Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021** *(Tờ trình số 04/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

5. **Nội dung 5: Phê duyệt thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tiểu ban kiểm toán nội bộ năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021** *(Tờ trình số 05/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

6. **Nội dung 6: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty** *(Tờ trình số 06/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

7. **Nội dung 7: Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi** *(Tờ trình số 07/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

8. **Nội dung 8: Thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty** *(Tờ trình số 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

9. **Nội dung 9: Thông qua Thông qua Phương án huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021** *(Tờ trình số 09/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiến 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

10. **Nội dung 10: Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026** *(Tờ trình số 10/2021/TTr-ĐHĐCĐ – Đính kèm Biên bản này)*

Tổng số phiếu hợp lệ: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 04 đại diện cho 11.191.960 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

VI. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021-2026

Kết quả chi tiết bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Họ và tên ứng viên:	Bùi Tiến Vinh
Số phiếu tán thành:	4 đại diện cho: 11.191.960 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp
Họ và tên ứng viên:	Nguyễn Thế Hùng
Số phiếu tán thành:	4 đại diện cho: 11.191.960 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp
Họ và tên ứng viên:	Nguyễn Đình Công
Số phiếu tán thành:	4 đại diện cho: 11.191.960 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp
Họ và tên ứng viên:	Lê Thị Mai
Số phiếu tán thành:	4 đại diện cho: 11.191.960 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp
Họ và tên ứng viên:	Nguyễn Tài Đức
Số phiếu tán thành:	4 đại diện cho: 11.191.960 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp
Họ và tên ứng viên:	Phạm Công Thành
Số phiếu tán thành:	4 đại diện cho: 11.191.960 phiếu bầu, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp

Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Bùi Tiến Vinh
- Nguyễn Thế Hùng
- Nguyễn Đình Công
- Lê Thị Mai
- Nguyễn Tài Đức
- Phạm Công Thành

VII.THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Hoàng Anh Tuấn đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2. Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký đại hội đọc Dự thảo biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
3. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội.
4. Ông Bùi Tiến Vinh – Chủ tọa đại hội Tuyên bố bế mạc đại hội.

Thư ký cuộc họp	Chủ tọa cuộc họp
Hoàng Anh Tuấn	BÙI TIẾN VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số : 1904/2021/NQ-ĐHĐCĐ/VHE	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 19/04/2021;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam ngày 19 tháng 04 năm 2021.*

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam tổ chức tại Trụ sở Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam, số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam ngày 19 tháng 04 năm 2021 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 & kế hoạch 2021
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 & kế hoạch năm 2021.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Doanh thu thuần	233 tỷ đồng
2	Lợi nhuận sau thuế	8 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021:

a) Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (ĐVT: đồng)
1. Lợi nhuận trước thuế	1.062.544.295
2. Thuế TNDN phải nộp	234.498.966
3. Lợi nhuận sau thuế	828.045.329
4. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	5.141.943.69
5. Lợi nhuận chuyển năm sau	5.969.988.698

b) Phân phối lợi nhuận:

Chưa phân phối Lợi nhuận năm 2020

c) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2021, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 để tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

Điều 4: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Điều 5: Thông qua Tờ trình chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tiểu ban kiểm toán nội bộ năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

Trong năm 2020 Công ty không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT trong việc triển khai nhiệm vụ được giao Công ty xin đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT trong năm 2021 tối đa bằng 10% lợi nhuận sau thuế.

Điều 6: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi

Nội dung chi tiết các quy định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình số 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ.

Các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 7: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Nội dung chi tiết dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình số 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ.

Điều 8: Thông qua Phương án huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 theo tờ trình số 09/2021/TTr-ĐHĐCĐ.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Ông Bùi Tiến Vinh
2. Ông Nguyễn Thế Hùng
3. Ông Phạm Công Thành
4. Bà Lê Thị Mai
5. Ông Nguyễn Tài Đức

6. Ông Nguyễn Đình Công

Điều 10: Điều khoản thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan, có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

CHỦ TỌA

BÙI TIẾN VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190402/2021/TB-VHE

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: VHE

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	**Bùi Tiến Vinh**	**Chủ tịch HĐQT**			**1.800.000**	**11,36**	**19/04/2021**		
1.1	Bùi Tiến Quốc	Bố đẻ							
1.2	Nguyễn Thị Mùi	Mẹ đẻ							
1.3	Bùi Quang Sắc	Anh trai							
1.4	Bùi Thị Tuyết Mai	Em gái							
1.5	Bùi Thị Hồng Dung	Vợ							
1.6	Bùi Tiến Quang Minh	Con ruột							
1.7	Bùi Hồng Quang	Con ruột							
2	**Nguyễn Thế Hùng**	**Thành viên HĐQT Kiêm Tổng giám đốc**			**300.000**	**1,89**	**19/04/2021**		
2.1	Nguyễn Thế Mão	Bố đẻ							
2.2	Đinh Thị Nhung	Mẹ đẻ							
2.3	Hoàng Thị Thu Hà	Vợ							
2.4	Nguyễn Minh Ngọc	Con ruột							

2.5	Nguyễn Minh Anh	Con ruột							
2.6	Nguyễn Thị Thu	Chị gái							
2.7	Nguyễn Thế Hưng	Anh trai							
3	**Phạm Công Thành**	**Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng**			**300.000**	**1,89**	**19/04/2021**		
3.1	Phạm Như Thước	Bố đẻ							
3.2	Nguyễn Thị Phi	Mẹ đẻ							
3.3	Phạm Thanh Long	Em trai							
3.4	Bùi Thị Tuyết Mai	Vợ							
3.5	Phạm Bằng An	Con ruột							
3.6	Phạm Như Nam Khánh	Con ruột							
4	**Lê Thị Mai**	**Bổ nhiệm Thành viên HĐQT, miễn nhiệm Phó tổng giám đốc**					**19/04/2021**		
4.1	Lê Hữu Lợi	Bố đẻ							
4.2	Đậu Thị Hà	Mẹ đẻ							
4.3	Nguyễn Tuấn Minh	Con ruột							
4.4	Nguyễn Hải Nam	Con ruột							
4.5	Lê Thị Hiền	Em gái							
4.6	Lê Quốc Dũng	Anh trai							

5	**Nguyễn Tài Đức**	**Thành viên HĐQT độc lập Kiêm TV Uỷ ban kiểm toán**					**19/04/2021**		
5.1	Bùi Thị Hảo	Mẹ đẻ							
5.2	Nguyễn Thị Thúy	Vợ							
5.3	Nguyễn Tài Long	Con ruột							
5.4	Nguyễn Mai Phương	Con ruột							
5.5	Nguyễn Tài Hải	Anh trai							
5.6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Em gái							
5.7	Nguyễn Thị Bích Phượng	Em gái							
6	**Nguyễn Đình Công**	**Thành viên HĐQT độc lập Kiêm Chủ tịch Uỷ ban kiểm toán**			**3.600**	**0,02**	**19/04/2021**		
6.1	Nguyễn Đình Khanh	Bố đẻ							
6.2	Nguyễn Thị Chủy	Mẹ đẻ							
6.3	Nguyễn Thị Hoa	Em gái							
6.4	Nguyễn Thị Hạnh	Em gái			3.000				
6.5	Bùi Thị Phương Anh	Vợ							
6.6	Nguyễn Đình Gia Anh	Con ruột							

*** Ghi chú:**

1. Người nội bộ được hiểu theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 Ngày 26 tháng 11 năm 2019

2. Nếu người nội bộ là người đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát của công ty, thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn đó.

3. Đối với công ty chứng khoán thành viên, chỉ cung cấp thông tin của Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của Người được ủy quyền công bố thông tin.

4. Cột 8, cột 9: Áp dụng đối với người nội bộ.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

M.S.D.N: 0107409148 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Tiến Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 190401/2021/TB-VHE	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021*

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2004/2021/NQ-ĐHĐCĐ/VHE ngày 20 tháng 04 năm 2021, của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Bùi Tiến Vinh
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Thời hạn bổ nhiệm: 2021-2026
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2021

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Nguyễn Thế Hùng
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Thời hạn bổ nhiệm: 2021-2026
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2021

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Phạm Công Thành
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT
- Thời hạn bổ nhiệm: 2021-2026

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2021

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Lê Thị Mai

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

- Thời hạn bổ nhiệm: 2021-2026

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2021

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Nguyễn Đình Công

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

- Thời hạn bổ nhiệm: 2021-2026

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2021

Trường hợp bổ nhiệm:

- Ông (bà): Nguyễn Tài Đức

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

- Thời hạn bổ nhiệm: 2021-2026

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 19/04/2021

**Tài liệu đính kèm:*
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số ..19.04../2021/NQ-ĐHĐCĐ/VHE về việc thay đổi nhân sự

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Tiến Vinh